

**PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN THƯ VIỆN PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU
VÀ ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY**

TS. Nguyễn Huy Chương

Giám đốc Trung tâm Thông tin Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

Chủ tịch Liên hiệp Thư viện Đại học phía Bắc

Xem xét tác động đến hoạt động thông tin-thư viện, xu thế phát triển của các trường đại học có thể được phản ánh thông qua các đặc trưng chủ yếu sau:

- Sự liên kết chặt chẽ giữa các hoạt động nghiên cứu và đào tạo
- Sự chuyển đổi từ phương thức đào tạo theo niên chế sang phương thức đào tạo theo tín chỉ.
- Các hoạt động nghiên cứu, đào tạo được diễn ra trong môi trường mạng – môi trường của việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Trong đó, phải kể đến hoạt động dạy và học theo hình thức e-learning.

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động thông tin thư viện tại các trường đại học trong quá trình phát triển theo các xu hướng trên đang là các nhiệm vụ quan trọng bậc nhất đặt ra đối với chúng ta.

Trên cơ sở đó, báo cáo tập trung phân tích tác động của các xu thế phát triển trên đối với hoạt động thông tin-thư viện tại trường đại học

1. Sự liên kết giữa hoạt động nghiên cứu và đào tạo (bao gồm việc dạy của giảng viên và việc học của sinh viên/học viên/nghiên cứu sinh) đòi hỏi các tổ chức thông tin thư viện một khả năng cung cấp thông tin và các dịch vụ kèm theo ngày càng mở rộng và ở trình độ cao. Đồng thời cũng chính sự liên kết đó lại trực tiếp tạo ra nguồn thông tin khoa học ngay tại trường đại học một khối lượng ngày càng lớn, đa dạng. Tựu chung, ở đây, có thể thấy: khả năng cung cấp và quản lý thông tin của các cơ quan thông tin thư viện đang luôn được thực tiễn hoạt động tại các trường đại học đòi hỏi ngày một cao hơn, đa dạng hơn, phức tạp hơn. Đó là thực tế và nó luôn đặt ra thách thức to lớn đối với chúng ta.

Trong điều kiện phát triển theo xu thế này, nhiệm vụ của các tổ chức thông tin thư viện đại học phải là:

- Bảo đảm việc đáp ứng các loại nhu cầu thông tin được hình thành trong các quá trình nghiên cứu, giảng dạy và học tập của các giới người dùng tin khác nhau. Sự liên kết giữa nghiên cứu và đào tạo được diễn ra ở từng cá nhân (người dạy và người học) và là đòi hỏi của hai loại hình hoạt động có quan hệ mật thiết với nhau: hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt

động giảng dạy, học tập. Chính xu hướng liên kết này đã đòi hỏi và tạo nên sự liên kết chặt chẽ giữa các trường đại học và các tổ chức nghiên cứu-triển khai (R&D- Research and Deployment) theo những ý nghĩa và biểu hiện khác nhau: Cán bộ giảng dạy của các trường đại học triển khai hoặc trực tiếp tham gia vào các chương trình, đề tài thuộc các lĩnh vực R&D; cán bộ nghiên cứu của các tổ chức R&D trực tiếp tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học; trong bản thân mỗi trường đại học, hình thành các tổ chức thực hiện chức năng R&D; trong bản thân mỗi tổ chức R&D, hình thành các bộ phận thực hiện chức năng đào tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học... .

Như vậy, việc đáp ứng nhu cầu tin ở đây chính là đáp ứng nhu cầu thông tin cho các quá trình nghiên cứu-triển khai và đáp ứng nhu cầu dạy và học như đã tồn tại từ trước đến nay. Theo sự tác động này, các cơ quan thông tin thư viện đại học ngoài việc phải đảm nhận các chức năng có tính truyền thống của mình (thư viện đại học!), còn phải thực hiện chức năng của một cơ quan thông tin thư viện khoa học theo đầy đủ ý nghĩa của nó. Có thể thấy, mặc dù có những nội dung tương tự nhau, song nhu cầu tin được hình thành trong các hoạt động R&D và hoạt động đào tạo có nhiều nội dung khác biệt nhau. Ví dụ sự khác biệt rõ rệt nhất ở đây là *vai trò và ảnh hưởng của người dạy* đối với quá trình hình thành cũng như bản thân nội dung nhu cầu tin trong hoạt động đào tạo là cao hơn và có ý nghĩa quyết định hơn so với nhu cầu tin được hình thành từ hoạt động R&D¹.

- Quản lí và phát triển nguồn thông tin khoa học nội sinh của trường đại học.

Nếu như trước đây (mặc dù cũng không hoàn toàn giản đơn như thế) nguồn tin khoa học được bản thân mỗi trường đại học tạo ra thông qua hoạt động khoa học của mình (nguồn tin khoa học nội sinh) chủ yếu là các giáo trình, luận án khoa học các cấp (và cũng chủ yếu là dưới dạng tài liệu in), thì ngày nay, nguồn tin này đã được mở rộng hơn một cách đáng kể. Do vậy, vấn đề quản lí và khai thác nguồn tin khoa học nội sinh của trường đại học đang và chắc chắn sẽ ngày càng trở thành một vấn đề quan trọng và phức tạp và không chỉ đối với các cơ quan thông tin thư viện tại đây. Có thể dễ dàng nhận thấy, bộ phận chủ yếu của nguồn tin khoa học nội sinh của trường đại học là các tài liệu chưa xuất bản tồn tại dưới những dạng thức khác nhau. Điều đó cho thấy vấn đề bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ cần được quan tâm một cách đầy đủ.

¹ Sự khác biệt này sẽ được giảm đi khi áp dụng phương thức đào tạo theo tín chỉ. Đó cũng là một đặc điểm quý giá và tích cực của việc đào tạo theo tín chỉ

Gần đây khái niệm nguồn học liệu (courseware) đã xuất hiện và nhanh chóng được thừa nhận, sử dụng. Theo đó, nguồn học liệu bao gồm 2 thành phần chủ yếu: nguồn thông tin được sử dụng trực tiếp làm các tư liệu, tài liệu học tập, giảng dạy tại trường đại học và hệ thống công cụ thực hiện việc quản trị và triển khai các dịch vụ đối với người dùng tin. Bối cảnh xuất hiện khái niệm nguồn học liệu là xu hướng triển khai công tác đào tạo trên môi trường mạng, cho nên về thực chất nguồn học liệu bao gồm các tư liệu, tài liệu nêu trên tồn tại dưới dạng tài nguyên số trên mạng (content) và các công cụ quản trị thông tin trên mạng tương ứng (web tools).

Có thể thấy, nguồn tin nội sinh nói chung có cùng tính chất với nguồn học liệu là chúng được bảo vệ như các đối tượng thuộc quyền sở hữu (trí tuệ) của trường đại học. Và bất kỳ việc sử dụng với mức độ và mục đích nào nguồn tin này cũng cần phải được sự chấp thuận từ phía trường đại học ². Như vậy, vấn đề quản lý và khai thác nguồn tin nội sinh của trường đại học cần được đặt ra và khảo sát từ nhiều phương diện khác nhau, chứ không chỉ như đối với loại nguồn tin đã được công bố và phổ biến rộng rãi trong xã hội.

Về ý nghĩa, nguồn tin khoa học nội sinh của trường đại học cần được tổ chức để trở thành một hệ thống thông tin/bộ sưu tập (collection) phản ánh *tiềm lực* (về nguồn nhân lực trong các lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo), *các thành tựu* (được tạo nên qua quá trình nghiên cứu và đào tạo) và *xu thế phát triển* (định hướng hoạt động nghiên cứu và đào tạo) của trường đại học đó. Các cơ quan thông tin thư viện cần phải là chủ thể tích cực, đóng vai trò người tổ chức (organizer) việc tạo lập và phát triển hệ thống thông tin đặc biệt này, góp phần làm cho nguồn tin này thực sự trở thành một loại nguồn lực đặc biệt của trường đại học. Từ trước đến nay, các cơ quan thông tin thư viện đại học chưa hoạt động theo quan điểm này, hay đúng ra là chưa có điều kiện (ít ra là về pháp lý) để triển khai hoạt động của mình theo phương châm đó.

Vấn đề ở đây không phải đơn giản chỉ là việc xây dựng và đề xuất các biện pháp có thể được áp dụng để quản lý và khai thác nguồn tin khoa học nội sinh. Mà vấn đề còn nằm ở chỗ kiến tạo và duy trì được các yếu tố mang tính pháp lý cho quá trình tạo lập, quản lý và khai thác nguồn tin này. Và điều đó đòi hỏi các trường đại học phải ban hành và thực thi chính sách chung và chính sách đó phải tính đến điều kiện mang tính tiền đề: Sự liên kết giữa các trường đại học và tổ chức R&D (trên mọi phạm vi) là xu thế tất yếu.

² Policy on Courseware Development and Distribution.

Sự tác động của xu thế liên kết giữa nghiên cứu và đào tạo trong trường đại học đòi hỏi các cơ quan thông tin thư viện đại học phải thực hiện được các nhiệm vụ cơ bản là tổ chức, quản lí, hoặc liên kết để có thể kiểm soát và khai thác các loại nguồn thông tin khác nhau, phát triển các loại hình dịch vụ đến người dùng tin, với tư cách họ vừa là người lao động thuộc khu vực R&D, vừa là người dạy và người học tại trường đại học.

2. Tác động của sự chuyển đổi từ phương thức đào tạo theo niên chế sang phương thức đào tạo theo tín chỉ

Sự chuyển đổi này là một tất yếu, xuất phát từ quan điểm coi người học là trung tâm, đồng thời vừa tạo điều kiện cần thiết, vừa đòi hỏi việc cập nhật thông tin mới đối với nội dung đào tạo tại trường đại học, vừa tạo điều kiện, vừa đòi hỏi khả năng tự học, tự nghiên cứu, năng lực sáng tạo của cả người dạy và người học khi tham gia vào quá trình đào tạo.

Xét từ trách nhiệm của hoạt động thông tin thư viện, phương thức đào tạo theo tín chỉ đòi hỏi người dạy và người học phải được tiếp cận và khai thác thông tin một cách đầy đủ và toàn diện, mức độ tương tác giữa người dạy và người học là rất cao, khác biệt căn bản với bản chất thụ động trong việc tiếp thu kiến thức (của người học) và bản chất độc tôn trong việc truyền bá kiến thức (của người dạy) theo phương thức đào tạo trước kia. Trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, sự tương tác được diễn ra giữa các cặp: *người dạy - người học; người dạy - người dạy; người học - người học*. Sự tương tác giữa các cặp này cần được duy trì và tạo các điều kiện cần thiết, mà trong số đó, việc cung cấp thông tin và các dịch vụ trao đổi thông tin dưới nhiều hình thức, mức độ khác nhau có vai trò và ý nghĩa không thể thay thế. Bảng dưới đây giới thiệu khái lược về các nhiệm vụ mà cơ quan thông tin thư viện đại học cần phải thực hiện

Tương tác	Nhiệm vụ của cơ quan TTTV	Ví dụ cụ thể
Người dạy - người học	Cung cấp điều kiện khai thác, truy cập và các dịch vụ tương ứng đến nguồn thông tin theo yêu cầu người dạy. Ở đây, cơ quan TTTV có trách nhiệm phải bao quát một cách đầy đủ đến các loại nguồn tin theo yêu cầu của người dạy, trên cơ sở đó, thực hiện việc kiểm soát và khả năng truy cập hợp pháp đến nguồn tin này.	- Cung cấp cho người dùng tin <i>quyền truy cập</i> và <i>mức độ khai thác</i> nguồn học liệu của trường đại học. - Cung cấp dịch vụ trao đổi thông tin giữa người dạy và người học (giải đáp, hướng dẫn, kiểm tra...)
Người dạy - người dạy	Cung cấp các dịch vụ thông tin cần thiết để mỗi người dạy có khả năng kiểm soát	Cung cấp các dịch vụ phổ biến thông tin chọn lọc,

	và khai thác được các nguồn thông tin hiện có làm nguyên liệu cho hoạt động giảng dạy của mình. Khả năng này cần phải được thực hiện trên cơ sở nguồn thông tin đầy đủ, có tính hệ thống và có độ cập nhật cao.	cung cấp thông tin theo chuyên đề, tổ chức các diễn đàn, hội thảo dưới các hình thức khác nhau, tìm tin, phổ biến thông tin hiện tại...
Người học - người học	Cung cấp các dịch vụ trao đổi thông tin, giúp người học thuận lợi trong quá trình làm việc và học tập theo nhóm ...	Cung cấp các dịch vụ trao đổi thông tin, tạo lập các diễn đàn, hội thảo nhóm...

Rõ ràng, một cơ quan thông tin thư viện đại học vận hành theo phương thức truyền thống, chỉ dựa trên một nền tảng công cụ thủ công, cũng như theo *quy trình công nghệ* truyền thống, thì sẽ không thể thực hiện được các nhiệm vụ duy trì và phát triển các quá trình tương tác nêu trên. Các phân tích nêu trên cho thấy, khả năng cung cấp việc truy cập đến các nguồn thông tin, cũng như khả năng cung cấp các dịch vụ thông tin tương ứng (như trao đổi thông tin, tìm tin, phổ biến thông tin chọn lọc...) sẽ phản ánh trình độ phát triển công tác thông tin thư viện của mỗi trường đại học, và do đó, phản ánh khả năng thích ứng của hệ thống thông tin thư viện trước nhu cầu đổi mới hiện nay. Trong quá trình triển khai đào tạo theo phương thức tín chỉ, người học có thể nhìn nhận người dạy như một *nguồn tài nguyên thông tin* (luôn biến động). Thực tế điều này đã và đang được diễn ra theo nghĩa đen của nó: Mỗi giảng viên sẽ tạo lập và duy trì một trang thông tin của mình trên mạng, và qua đó, người học có thể truy cập đến mọi nguồn thông tin mà người dạy tạo ra, cũng như các nguồn thông tin mà người dạy đòi hỏi cần phải được kết nối trong quá trình học. Cũng trên cơ sở này, mà nguồn học liệu được tạo lập và phát triển.

Sự liên kết giữa nghiên cứu và đào tạo kết hợp với sự chuyển đổi sang phương thức đào tạo theo tín chỉ đã đòi hỏi các cơ quan thông tin thư viện đại học phát triển dần theo hướng một hệ thống có chức năng quản trị tri thức, Hệ thống quản trị tri thức (Knowledge Management System). Đến đây, vấn đề đòi hỏi phải được nghiên cứu và tiếp cận theo một số quan điểm, phương pháp và mục tiêu khác nhau, và hy vọng sẽ được trình bày trong một dịp khác. Tuy nhiên, có thể hiểu một cách giản lược, hệ thống quản trị tri thức có nhiệm vụ giúp cho mỗi thành viên (của trường đại học) khai thác, tận dụng được tốt nhất nguồn tri thức đã có (của trường và của bên ngoài), và làm giàu nguồn tri thức do chính mình tạo ra (và vì thế chính là nguồn tri thức của trường đại học). Ngoài ra, nguồn tri thức là kết quả của các hoạt động R&D cũng như hoạt động đào tạo, có thể đã được hoặc chưa tồn tại dưới dạng thông tin đã được cố định trên một dạng vật chất.

3. Tác động của hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và đào tạo được diễn ra trong môi trường mạng

Tác động từ xu thế phát triển này của các trường đại học đến phương thức triển khai hoạt động thông tin thư viện là rất rõ rệt và sâu sắc. Trong hoạt động nghiên cứu đào tạo, thông tin luôn luôn là loại nguyên liệu đặc biệt và không thể thay thế. Và trong môi trường mạng, thì nguồn thông tin đó đương nhiên phải là các nguồn thông tin trên mạng. Và cũng tương tự như nguồn học liệu, để nguồn thông tin này được khai thác và sử dụng, cần phải đặc biệt quan tâm phát triển hệ thống dịch vụ có liên quan, bao gồm các dịch vụ dành cho người dùng tin trực tiếp, các dịch vụ dành cho việc môi giới khai thác thông tin, các dịch vụ dành cho việc xử lý, kiểm soát, bảo vệ các nguồn thông tin, kiểm soát và quản lý việc khai thác sử dụng thông tin, các dịch vụ hỗ trợ người dùng tin ...

Môi trường mạng cho phép người dùng tin có thể khai thác, truy cập được nguồn tin đa dạng và có khối lượng rất lớn, được tạo lập từ nhiều chủ thể khác nhau và vào mọi lúc, mọi nơi. Điều kiện đó cho phép triển khai được hình thức đào tạo từ xa với hiệu quả cao, theo ý nghĩa, khoảng cách địa lý không gây nên những ảnh hưởng lớn và mọi người được bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn học liệu cũng như thực hiện việc giao tiếp với nhau.

Cũng chính trong môi trường này, phát triển hoạt động thông tin thư viện đại học chính là việc phát triển tại đây nguồn học liệu và phát triển hệ thống mạng thông tin phục vụ các hoạt động R&D nói chung. Trong một số báo cáo tham luận khác, các tác giả đã giới thiệu về tình hình phát triển các nguồn học liệu, luận án, luận văn tại trường đại học. Tại đó, ngoài những vấn đề về chính sách, thì các giải pháp về công nghệ đang phổ biến cũng đã được giới thiệu (Ví dụ EduTools, NDLTD, QuestionmarkTM PerceptionTM...). Qua đó có thể thấy, để thích ứng với phương thức đào tạo trên mạng, các cơ quan thông tin thư viện đại học được hướng để trở thành các hệ thống thông tin thư viện năng động (Dynamic Library and Information Systems).

Vấn đề ở đây không chỉ đơn giản là việc tạo ra nguồn tin (hoặc rộng hơn là có khả năng xác lập được quyền khai thác đối với người dùng tin), mà còn là việc thông qua các loại hình dịch vụ khác nhau để người dùng khai thác được tốt nhất nguồn tin đó, phục vụ việc đào tạo và các hoạt động R&D của mình, cũng như tạo ra được các công cụ và môi trường thích hợp để bảo toàn, phát triển nguồn tin và các dịch vụ đối với người dùng.

Trong môi trường mạng, vấn đề bảo toàn và phát triển nguồn tin và các dịch vụ thông tin là phức tạp. Nhìn chung, giải quyết được thoả đáng vấn

đề này, không chỉ đơn giản dựa vào các giải pháp về công nghệ, mặc dù đây là yếu tố cực kỳ quan trọng. Ở đây vấn đề bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ được đặt ra. Và để cho vấn đề này giải quyết được một cách căn bản, hành vi, ý thức và trách nhiệm của cả người dùng tin và người cung cấp thông tin cần đặc biệt quan tâm. Và điều đó là một khía cạnh liên quan tới một khái niệm mới phổ biến là *kiến thức thông tin*. Vì thế, các cơ quan thông tin thư viện đại học còn cần đảm nhận một nhiệm vụ không kém phần khó khăn và phức tạp là góp phần hình thành, nâng cao kiến thức thông tin đối với người dùng tin, trong đó có việc xây dựng cho họ hành vi và ý thức khai thác sử dụng thông tin hợp lý (fair use). Cần nhìn nhận một cách sâu sắc rằng, chính việc khai thác và sử dụng thông tin hợp lý, cũng như chính người tạo lập và cung cấp thông tin xác định được trách nhiệm đầy đủ của mình đối với cộng đồng, thì hoạt động thông tin thư viện mới được phát triển một cách bền vững, phù hợp với vai trò và đòi hỏi ngày càng được nâng cao. Các chuyên gia nghiên cứu về thông tin thư viện nhìn nhận đây là vấn đề rất phức tạp và nan giải tại các nước đang phát triển

*

* *

Phát triển hoạt động thông tin thư viện phục vụ nghiên cứu đào tạo tại trường đại học trong điều kiện và xu thế hiện nay là một nội dung lớn và phức tạp, và có thể được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Các phân tích trên đây được xem xét từ bên ngoài, với quan điểm: Hoạt động thông tin thư viện đại học không phải là hoạt động mang tính tự thân, mà mục tiêu của hoạt động này là *giải quyết các vấn đề được hình thành* trong quá trình phát triển của trường đại học, của hoạt động nghiên cứu đào tạo nói chung. Cho nên, đặc điểm và xu hướng phát triển của nó về cơ bản là chịu sự chi phối của nhu cầu, điều kiện và xu hướng phát triển của trường đại học. Mặt khác, mạng lưới các cơ quan thông tin thư viện đại học tạo thành một phân hệ của hệ thống thông tin thư viện quốc gia. Do đó, sự phát triển của mạng lưới này cũng cần thiết phải *phản ánh* và *chịu sự tác động* của sự phát triển của hệ thống thông tin thư viện quốc gia.

Từ những phân tích trên có thể nhìn nhận hình ảnh và mô hình hoạt động của các cơ quan thông tin thư viện đại học theo nhiều cách khác nhau: là một hệ thống mạng thông tin, là một thư viện điện tử, là nhà cung cấp dịch vụ thông tin và nội dung thông tin trên Internet (tương ứng là các ISP và ICP như thường được gọi), là một cổng thông tin (Portal/Gateway), ...

Để từng bước cải thiện được hiệu quả hoạt động của các thư viện đại học, có rất nhiều việc phải làm, thậm chí cần coi là phải vượt qua được nhiều

thách thức: Thách thức ở đây chính là để đạt được mục tiêu đó, không chỉ ở việc đưa ra các giải pháp đơn lẻ về bất kỳ phương diện nào (công nghệ hay chính sách...) hoặc chỉ tác động đến một chủ thể nào (người quản lý trường đại học, dùng tin trực tiếp, người cung cấp/môi giới thông tin). Thách thức ở đây chính là cần phải làm thay đổi đến quan điểm và sự phối hợp của mọi chủ thể có liên quan tới việc tạo lập, quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trong quá trình triển khai hoạt động của các cơ quan thông tin thư viện đại học. Đó là điều mà chúng ta đã từng không ít lần nêu ra, nhưng đến nay chưa thể nói là đã thực hiện được một cách ổn định.

Tài liệu tham khảo

1. Digital Library Standards and Practices. <http://www.diglib.org/standards.htm>
2. Hội nghị toàn quốc ngành thông tin khoa học toàn quốc lần thứ 5 (Hà Nội, 12/2005)/ Kỷ yếu.- H.: Bộ Khoa học và Công nghệ. 2005.
3. Nguyễn Huy Chương (Chủ biên). Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động trung tâm thông tin thư viện đại học: Đề tài nghiên cứu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.-H.: Đại học Quốc gia Hà Nội. 2003-2005.
4. Nguyen Huy Chuong (2005). *The Status of Library Quality Assurance in the Library and Information Center (LIC), Vietnam National University (VNU)*. Paper at the 2nd AUNILO Meeting, Penang, Malaixia.
5. Nguyễn Huy Chương, Trần Mạnh Tuấn. Quan điểm xây dựng chiến lược và mục tiêu phát triển hoạt động thông tin - thư viện đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2010.// Kỷ yếu Hội nghị ngành Thông tin Khoa học và Công nghệ lần thứ V. Hà Nội, 2005.
6. Nguyễn Hữu Hùng. Tổ chức và quản lý hoạt động thông tin khoa học và công nghệ trước thềm thế kỷ XXI.// Thông tin & Tư liệu. 2000. số 1. tr. 7-12
7. The twofold promise of the CORC (Cooperative Online Resources Catalogue) project. <http://www.aslib.co.uk/caa/2000/jun/b.html>
8. Susan L. Perry, David C. Weber . Evaluating academic library quality today. *Advances In Librarianship*, Volume 25, 2001, pp 97-131
9. UNESCO and the World Summit on the Information Society (WSIS)
http://portal.unesco.org/ci/en/ev.phpURL_ID=1543&URL_DO=DO_TOPIC&URL_SECTION=201.html